

BÁO CÁO
Sơ kết 02 năm tổ chức triển khai
Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nội vụ về tổ chức sơ kết thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 02 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đắk Lắk là tỉnh thuộc cao nguyên Trung Bộ, có diện tích đất tự nhiên 13.085km², tổng dân số khoảng 1,8 triệu người. Là tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng ở khu vực Tây Nguyên, với 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã), 184 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn (có 136 xã khó khăn, 30 xã đặc biệt khó khăn và 04 xã biên giới) với 2.470 thôn, buôn, tổ dân phố, tập trung 47/54 dân tộc anh em sinh sống, định cư trên địa bàn tỉnh (chiếm hơn 31% dân số của tỉnh, trong đó người dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm khoảng 19,4%).

Phần thứ hai

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện:

Trên cơ sở Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Nội vụ và Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện như: Quy chế số 23/QC-UBND-HLHPN ngày 13/11/2012 về việc phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Quy chế phối hợp); Kế hoạch số 4457/KH-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-CSLP ngày 05/02/2013 và Kế hoạch số 13/KH-CSLP ngày 18/02/2014 triển khai công tác Chính sách - Luật pháp; Kế hoạch số 43/KH-BTV ngày 11/6/2013 về tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp năm 2014; Kế hoạch số 71/KH-BTV ngày 06/8/2015 định hướng một số hoạt động lớn trong năm 2015; các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thị, thành Hội xây dựng kế

hoạch thực hiện các nội dung theo quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, định hướng nội dung, cách thức giám sát thực hiện Nghị định và Quy chế phối hợp cho các cấp Hội.

Hiện nay, 15/15 UBND huyện, thị xã, thành phố và 184/184 xã, phường, thị trấn đã ban hành Quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác giữa UBND và Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, xã; một số UBND các cấp đã ban hành kế hoạch triển thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành cũng đã phối hợp, tạo điều kiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động mang lại hiệu quả, như: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới của tỉnh, ...

II. Công tác tuyên truyền:

Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến từ cấp tỉnh đến cấp xã các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trên các phương tiện truyền thông của tỉnh và tại các cuộc hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn,... Đồng thời, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý một cách kịp thời và có hiệu quả, như: phối hợp tổ chức các hội thi, hội thảo; xây dựng và phát sóng các phóng sự, đưa hoạt động của Hội vào Bản tin của ngành, trang báo điện tử, báo Đắk Lắk; tổ chức tập huấn các kiến thức chăm sóc bà mẹ, trẻ em; kỹ năng xây dựng cuộc sống gia đình,...

III. Kết quả đạt được:

Dưới sự phối hợp chỉ đạo giữa UBND tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã đạt được một số kết quả như sau:

1. Việc thực hiện trách nhiệm của UBND các cấp:

1.1. Mời Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tham gia công tác quản lý nhà nước:

UBND tỉnh và các Sở, ngành chuyên môn đã mời Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia góp ý kiến dự thảo các văn bản: Quy chế quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công cụ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2013 - 2016; Đề án của UBND tỉnh đề nghị ban hành và sửa đổi Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và quy định số lượng tăng hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, tổ dân phố; Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2015-2020; Nghị định của Chính phủ về công tác cán bộ nữ; ... Hàng năm, UBND cấp huyện và cấp xã cũng mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dự thảo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và việc cấp đất ở, đất sản xuất cho hộ chưa

có đất; công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp và đất rừng; các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương...

UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố mời và tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, ngành và địa phương. Đại diện tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp được mời tham gia hầu hết các Hội đồng, Ban Chỉ đạo của tỉnh như: Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật; Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Hội đồng thi đua khen thưởng; Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Ban Chỉ đạo thực hiện các đề án, dự án có liên quan,...; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; tham gia đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP và Quy chế phối hợp tại 03 xã, 03 huyện và 04 sở, ngành (đại diện Hội đã tham gia kiểm tra, giám sát được 02 xã, 02 huyện và 04 sở, ngành). Thông qua hoạt động này, đại diện Hội đã cùng với Đoàn kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện, những vấn đề còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn cho các đơn vị tiếp tục thực hiện Nghị định và Quy chế phối hợp giữa các bên mang lại hiệu quả cao hơn.

Ngoài ra, việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 704 “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” và Đề án 343 “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” giai đoạn 2010-2015 cũng đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã.

1.2. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức các cuộc họp:

Định kỳ theo tháng, 06 tháng, 01 năm, UBND và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã phối hợp thông tin về tình hình thực hiện chủ trương, pháp luật, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới thông qua báo cáo hoặc các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết. UBND các cấp, nhất là cấp tỉnh đã thường xuyên cử đại diện tham gia các Hội nghị sơ, tổng kết của Hội. Thông qua các hình thức trên, hai bên đã có sự trao đổi, thảo luận và đưa vào kế hoạch thực hiện của hệ thống mình.

1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp:

a) Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, các hoạt động gây quỹ Hội, tổ chức sản xuất, dịch vụ:

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, UBND đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phân bổ đầy đủ kinh phí chi thường xuyên, tạo điều kiện cho Hội tổ chức các hoạt động cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng. Ngoài kinh phí chi thường xuyên, UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo để Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - cơ quan thường trực thực hiện Đề án 704 và Đề án 343, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, đạt được mục tiêu, chỉ tiêu của 2 Đề án. Có 15/15 Ban Chỉ đạo cấp huyện được bố trí kinh phí tuy chưa đảm bảo nhưng cũng giúp cơ quan thường trực triển khai thực hiện một số hoạt động chính; 112/184 xã, phường, thị trấn được bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động tại địa phương.

UBND các cấp cũng đã hỗ trợ các hoạt động như hội thi, kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Gia đình Việt Nam 28/6, thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

20/10,...; phân bổ hợp lý nguồn vốn giải quyết việc làm, vốn ủy thác từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội.

Cán bộ Hội cơ sở và Chi hội trưởng được kiêm nhiệm làm cộng tác viên Y tế, Dân số-Kế hoạch hóa gia đình, Chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em,... để tăng thêm thu nhập, giúp họ yên tâm tham gia công tác Hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và phần lớn Hội cấp huyện có trụ sở, phòng làm việc và các phương tiện cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác. Các Hội cấp xã cũng được quan tâm về điều kiện, phương tiện làm việc song chưa nhiều, phần lớn đều làm việc chung với các đoàn thể khác. Khó khăn nhất vẫn là phương tiện làm việc (máy vi tính) và việc cấp kinh phí thường xuyên ở hầu hết cấp xã đều quá chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng hoạt động của tổ chức Hội.

b) Việc hỗ trợ phụ nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với luật pháp, chính sách của Nhà nước:

UBND cấp xã đã phối hợp chặt chẽ với các cấp Hội thành lập các Câu lạc bộ: “Phụ nữ với pháp luật”; “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”; “Nhóm trẻ gia đình”; “An toàn về an ninh trật tự”; “Phụ nữ người dân tộc thiểu số gương mẫu chấp hành pháp luật”; “05 không 03 sạch”; “Phụ nữ với an toàn giao thông”... , nhằm triển khai tốt các hoạt động. Điển hình như UBND các xã Ya tờ mốt (Ea súp); Ea Hồ, Phú xuân (Krông Năng); Ea Tiêu (Cư Kuin); Ea Na (Krông Ana); ...

c) Định kỳ hàng tháng, 06 tháng và hàng năm, lãnh đạo UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã chủ động làm việc làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách và những kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Nhiều vấn đề kiến nghị của Hội đã được UBND cùng cấp thống nhất chủ trương, chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với Hội tổ chức thực hiện.

d) Việc tổ chức kiểm tra, giám sát: UBND tỉnh đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Qua kiểm tra, giám sát tại 04 Sở, ngành, 03 huyện và 03 xã trên địa bàn tỉnh cho thấy các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị định. Tuy nhiên việc triển khai còn chậm, kết quả đạt được chưa cao, nhận thức về trách nhiệm của một số đơn vị quản lý Nhà nước đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp và ngược lại còn hạn chế. Việc xây dựng Quy chế phối hợp chủ yếu do Hội Liên hiệp Phụ nữ xây dựng, UBND cùng cấp ký ban hành và không được quán triệt, phổ biến trong đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp nên việc thực hiện phụ thuộc nhiều vào kiến nghị của tổ chức Hội (kiến nghị tốt, thường xuyên thì được quan tâm và ngược lại). UBND cấp xã chưa phối hợp tổ chức sơ kết thực hiện Nghị định hàng năm. Qua kiểm tra, giám sát đoàn cũng đã kiến nghị cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ngành cần quan tâm chỉ đạo, nâng cao tinh thần trong việc mời, phối hợp và tạo điều kiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham gia quản lý Nhà nước.

2. Trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong việc tham gia quản lý Nhà nước:

2.1. Việc triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định số 56/2012 và Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Sau khi Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được ban hành, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cấp Hội chủ động phối hợp với chính quyền các cấp xây dựng quy chế phối hợp, đến nay đã có 15/15 huyện, thị, thành Hội và 184/184 xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế phối hợp thực hiện Nghị định; chỉ đạo các cấp Hội thường xuyên phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế phối hợp thực hiện Nghị định thông qua nhiều hình thức như: thông qua báo cáo, qua phiếu khảo sát, đối thoại trực tiếp...

Thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ tham gia góp ý, đề xuất những vấn đề liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thông qua các kỳ họp của HĐND, UBND các cấp mạnh dạn, chủ động tham gia đóng góp vào những vấn đề quan trọng, thảo luận góp ý các chương trình, kế hoạch có liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới tại địa phương. Cử nhiều lượt lãnh đạo, cán bộ chuyên môn tham gia góp ý vào các văn bản dự thảo do UBND các cấp ban hành. Các đơn vị cấp huyện và cơ sở đã có sự chủ động trong tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết Đảng, HĐND, kế hoạch của UBND cùng cấp, nhất là dự thảo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 và việc cấp đất ở, đất sản xuất cho hộ chưa có đất; công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp và đất rừng; các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương... Nhiều ý kiến của Hội đã được tiếp thu như: một số nội dung trong các dự thảo Quyết định ban hành quy chế quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công cụ trên địa bàn tỉnh; quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và quy định số lượng tăng hệ số phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, tổ dân phố; quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2015-2020; việc thực hiện việc điều hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2014,...

Để góp ý, phản biện các dự thảo Luật, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị Ban chấp hành, khảo sát, lấy ý kiến hội viên, nhất là tổ chức hội thảo tham vấn các ngành như Tòa án, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao & Du lịch, Luật sư ... để có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn góp ý dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Luật Đất đai; ...

2.2. Hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, luật pháp:

Qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và 15/15 Hội cấp huyện, 184/184 Hội cấp xã đã thành lập đoàn kiểm tra và mời các đơn vị liên quan như: Ban Dân vận, Ban Tổ chức, Nội vụ, Ủy ban Mặt trận TQVN, Lao động-Thương binh và xã hội... tham gia đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị; Quy chế phối hợp

giữa Ủy ban nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp theo tinh thần Nghị định số 56/2012/NĐ-CP; vai trò tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật bình đẳng giới; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; công tác tuyên dụng cán bộ nữ; việc cấp kinh phí hoạt động của tổ chức Hội; Bình xét hộ nghèo; việc cấp bù tiền thù lợi phí; xây dựng nông thôn mới; quy chế dân chủ; các chính sách an sinh xã hội, như: Chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cấp thẻ bảo hiểm y tế, chương trình 134, 139 cấp đất ở, chương trình 167, đối tượng hưởng trợ cấp, hưởng chế độ cải thiện nhà ở theo Quyết định 117/TTg - CP... Đồng thời tham gia tích cực các đoàn kiểm tra, giám sát của HĐND, UBND cùng cấp.

Việc giám sát thông qua hình thức đối thoại trực tiếp được chú trọng, trong đó tổ chức 02 cuộc đối thoại tại Cư M'gar về thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo; 01 cuộc đối thoại tại Krông Bông về công tác cán bộ nữ; 28 cơ sở hội tham gia đối thoại với cấp ủy, chính quyền về chính sách hộ nghèo, đất đai, các chính sách an sinh xã hội.

2.3. Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, hội viên, phụ nữ:

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tổ chức 16 cuộc hội nghị cấp tỉnh và cấp huyện để triển khai Nghị định và Quy chế số 23 cho ủy viên BCH Hội phụ nữ các cấp, báo cáo viên cấp tỉnh, huyện, cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện, tuyên truyền viên cơ sở và hội viên, phụ nữ; chủ động cung cấp thông tin, kết quả hoạt động, phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình, Tư pháp,... để tuyên truyền, phổ biến.

Thông qua nhiều hình thức hoạt động như hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại, giao lưu, truyền thông, hội thi, mở lớp tập huấn, trình diễn tiểu phẩm, sinh hoạt chi, tổ, câu lạc bộ... các cấp Hội đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới như Hiến pháp 2013, Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ; các Luật: Khiếu nại, Tố cáo, Tiếp công dân, Đất đai; ... cho cán bộ, hội viên phụ nữ, giúp họ nhận thức và thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của mình. Đặc biệt, năm 2014, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, ủng hộ biển đảo quê hương trước vấn đề Trung Quốc đặt giàn khoan Hải Dương 981 trái phép vào vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam; đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, mit-tinh, khơi dậy lòng yêu nước, vận động được trên 800 triệu đồng ủng hộ chiến sỹ và nhân dân các huyện đảo; tổ chức các đoàn thăm hỏi, động viên các gia đình có người thân tham gia bảo vệ đảo Trường Sa tại TP. Buôn Ma Thuột, huyện Krông Pắc và huyện Krông Bông.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã biên soạn nhiều tài liệu ngắn gọn dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tình huống giúp đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền thuận tiện trong việc tuyên truyền, quán triệt; phối hợp với Sở Tư Pháp và các Văn phòng luật sư tổ chức tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý lưu động cho phụ nữ thuộc diện nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ thuộc đối tượng chính sách và có vướng mắc về pháp lý; cấp phát trên 30.000 tờ rơi tuyên truyền về pháp luật (tài liệu do Sở Tư pháp cấp).

2.4. Cử đại diện tham gia các hoạt động quản lý nhà nước:

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đều cử đại diện tham gia các Hội đồng, Ban Chỉ đạo khi UBND mời. Phần lớn đại diện tổ chức Hội đều cơ bản phát huy được vai trò là thành viên chính thức trong các Hội đồng, Ban chỉ đạo.

2.5. Công tác bồi dưỡng giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ:

Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phối hợp với Trung ương Hội, Trường/Trung tâm chính trị, ngành tư pháp, khuyến nông, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, UBND cấp xã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật, kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội, công tác cán bộ nữ ... cho cán bộ Hội các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

IV. Đánh giá chung:

1. Những kết quả đạt được

Qua 2 năm triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Nội vụ và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chủ động xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác. Hai bên đã ban hành các kế hoạch, công văn triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt các nhiệm vụ.

Nhận thức về tầm quan trọng của Hội phụ nữ trong việc phối hợp cùng UBND các cấp tham gia quản lý Nhà nước ở các cấp ủy, đảng, chính quyền ngày càng được củng cố và nâng cao; tỷ lệ cán bộ nữ tham gia vào cấp ủy, lãnh đạo quản lý ở các cấp ngày càng tăng. UBND các cấp luôn quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, đảm bảo kinh phí hoạt động cho Hội phụ nữ các cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị và thường xuyên mời Hội phụ nữ các cấp tham gia các cuộc họp về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động triển khai, quán triệt, tuyên truyền, hội thảo, kiểm tra, giám sát, nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, cán bộ, hội viên, phụ nữ được nâng lên rõ rệt trong việc xác định vai trò, vị trí của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước; đồng thời các cấp chính quyền cũng đánh giá cao vai trò chủ động của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị định số 56/2012/NĐ-CP.

Các hoạt động của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ đều gắn với các chương trình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương và được các cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động cũng như lồng ghép bình đẳng giới vào thực hiện các mục tiêu kinh tế; bảo đảm cho đội ngũ cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý nhà nước và thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội và phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Những tồn tại hạn chế

Phòng Nội vụ các huyện chậm tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, do đó ở một số huyện chưa chủ động phối hợp với Hội phụ nữ cùng cấp thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Ở một số địa phương, việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp chưa thường xuyên, còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện Quy chế.

Một số UBND huyện chưa chủ động phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp định kỳ 06 tháng, 01 năm tổ chức buổi làm việc để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định; chưa tổ chức đầy đủ các Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị định, nhất là đối với cấp xã.

Công tác phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong các lĩnh vực có liên quan chưa được thường xuyên, nhiều nơi không tổ chức; Việc nghiên cứu, xem xét và xử lý các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật chưa được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, nhất là ngành Công an.

Còn nhiều sở, ngành có Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ nhưng chưa có sự phối hợp tốt trong triển khai thực hiện. Một số sở, ngành là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh triển khai các đề án có đại diện Hội tham gia nhưng nhiều năm vẫn chưa tổ chức thực hiện. Đề nghị các sở, ngành khẩn trương rà soát, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Nhiều tổ chức Hội chưa chủ động nghiên cứu và đề xuất kiến nghị đối với chính quyền cùng cấp về những vấn đề có liên quan, còn chờ chính quyền mời hoặc có ý kiến mới tham gia.

Qua các hoạt động kiểm tra, giám sát, có nhiều vấn đề chưa được các cấp quan tâm đúng mức, chưa triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định như: việc bố trí, phân công công tác cho sinh viên cử tuyển ở nhiều địa phương còn lúng túng, chưa kịp thời và chưa bố trí hết số lượng học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số đã qua đào tạo; việc nắm bắt thông tin, tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa đầy đủ, chính xác; việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế ở một số địa phương cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em từ 0 - 6 tuổi, người khuyết tật chưa kịp thời, ghi sai tên khi làm thẻ bảo hiểm; việc bình xét hộ nghèo bị bỏ sót, một số hộ chưa thoát nghèo nhưng vẫn được công nhận đã thoát nghèo, không phải đối tượng hưởng bảo trợ nhưng vẫn được nhận tiền bảo trợ, nhiều trường hợp chưa được hưởng chế độ trợ cấp cộng đồng và chính sách người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo theo Nghị định số 13 của Chính phủ; kinh phí chi hoạt động bảo vệ môi trường không đúng mục đích; một số khoản thu, chi của một số trường học trên địa bàn huyện Ea Súp không đúng quy định tài chính; việc cấp cây giống không kịp thời mùa vụ, không đảm bảo chất lượng, cấp con giống không phù hợp với điều kiện khí hậu các địa bàn dẫn đến chết hoặc không sinh sản được...

Một số đơn vị vẫn chưa được sự quan tâm đúng mức trong việc hỗ trợ kinh phí ngoài kinh phí chi thường xuyên, đặc biệt là kinh phí thực hiện Đề án 343, Đề án 704 (Ea rôk- Ea súp; 8/9 xã của huyện Lắk; Băng Adrênh - Krông Ana; các xã, phường của thành phố Buôn Ma Thuột và Thị xã Buôn Hồ); cơ sở vật chất và phương tiện làm việc chưa đáp ứng yêu cầu công tác (68/184 được trang bị máy vi tính, nhất là các xã của huyện Lắk, huyện Cư Kuin, nhiều xã của huyện M'DRẮk, thành phố Buôn

Ma Thuật, thị xã Buôn Hồ Ea H'Leo, Buôn đôn ...); một số Phó Chủ tịch phụ nữ xã chưa được tham gia bảo hiểm y tế, chi hội trưởng phụ nữ không được tạo điều kiện kiêm nhiệm thêm công tác viên y tế, dân số, tổ trưởng tổ vay vốn để tăng thu nhập nên đã bỏ công tác Hội để tham gia các tổ chức khác,...

3. Những khó khăn, vướng mắc

Nhận thức của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp về vai trò, trách nhiệm bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước chưa cao.

Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ, việc tham gia công tác quản lý Nhà nước của một số cán bộ của Hội các cấp còn hạn chế, chưa chủ động tham gia hoặc tham gia nhưng hiệu quả không cao do lĩnh vực quản lý Nhà nước nhiều, rộng và phức tạp.

Nguồn kinh phí bố trí hàng năm không có nên việc tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo quy định của Nghị định số 56/2012/NĐ-CP gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với cấp xã.

Hiện tại chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 56/2012/NĐ-CP, một số quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và các Bộ, ngành còn chung chung chưa cụ thể, vì vậy việc triển khai thực hiện còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Để tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ, trong năm 2015 và những năm tiếp theo cần phải phát huy những kết quả đã đạt được và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. UBND các cấp, các ngành cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Kế hoạch số 4457/KH-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, UBND các cấp bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước và Công văn số 5473/UBND-VHXXH ngày 01/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 4457/KH-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Hàng năm tổ chức, sắp xếp cho lãnh đạo UBND tỉnh làm việc với Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách và những kiến nghị, đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Chủ động phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền,

phổ biến các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trên các phương tiện truyền thông.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ tại các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sau các cuộc kiểm tra, giám sát; Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo kết quả và đề xuất biện pháp xử lý (nếu có) để UBND tỉnh biết, xem xét và xử lý theo thẩm quyền;

- Định kỳ 02 năm một lần tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định;

- Hàng năm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc chấp hành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch số 4457/KH-UBND ngày 27/6/2014 của UBND tỉnh, xem đây là một trong những tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị và các nhân có liên quan; báo cáo UBND tỉnh biết, đồng thời đề xuất UBND tỉnh hình thức khen thưởng theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ tư

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Nội vụ:

Ban hành Thông tư hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ và thường xuyên mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện và bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước;

Hướng dẫn nội dung sơ kết, tổng kết và tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định tại các tỉnh/thành, bộ/ngành.

2. Đối với Bộ Tài chính:

Hàng năm, cần bố trí một khoản kinh phí nhất định để các Bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Đối với Tỉnh ủy:

Ban hành Chỉ thị yêu cầu các tổ chức Đảng, các cấp ủy Đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn toàn tỉnh.

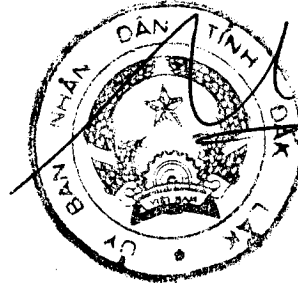
Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đắk Lắk./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ
- Đoàn CT TW Hội LHPNVN
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Bình);
- Hội LHPN tỉnh;
- Lưu: VP, TH, VHXH (H¹N)

(B/cáo);



Mai Hoan Niê Kdăm

Mai Hoan Niê Kdăm

90